

# ĐẢO NGƯỢC TÌNH THẾ

*Cổ phiếu hôm nay: Mua BCM*

**BẢN TIN SÁNG 04/06/2024**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1280,0 ▼ 1,5%      **VN30** 1297,8 ▼ 1,7%      **HNX-Index** 244,7 ▼ 0,7%

- ❖ Bất chấp diễn biến thận trọng từ cuối tuần trước, thị trường bật tăng khi bước vào tuần giao dịch mới. Nhịp tăng dần nới rộng trong phiên và thị trường thêm lần nữa áp sát ngưỡng 1.285 điểm. Tuy nhiên, diễn biến thị trường vẫn còn thận trọng tại vùng này và lùi bước nhẹ cuối phiên.
- ❖ Với động thái đảo ngược và bật tăng của thị trường, hầu hết các nhóm ngành đều có sắc xanh, đồng thời số lượng cổ phiếu tăng giá áp đảo trên thị trường. Nổi bật là diễn biến tích cực của nhóm Công nghệ. Bên cạnh đó nhóm Hàng tiêu dùng, nhóm Ngân hàng, nhóm Bất động sản ... cũng có diễn biến sôi động.
- ❖ Thị trường đảo ngược tình thế và bật tăng trở lại, đồng thời thêm lần nữa kiểm tra áp lực cản tại vùng 1.285 điểm. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy nguồn cung giá thấp ít gây áp lực nhưng có động thái tranh chấp với dòng tiền khi thị trường áp sát vùng cản.
- ❖ Tín hiệu hiện tại đang cho thị trường thêm cơ hội để thử thách lại vùng cản 1.285 điểm hoặc vùng đỉnh cũ quanh 1.293 điểm. Tuy nhiên, tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng nguồn cung sẽ tiếp tục hoạt động mạnh khi thị trường tăng điểm.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng cản để đánh giá trạng thái thị trường.
- ❖ Tạm thời vẫn nên hạn chế mua đuổi và tránh rơi vào trạng thái quá mua, đồng thời cơ cấu danh mục để giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý.



**Thế giới**

Vĩ mô

**Trung Quốc bán tháo trái phiếu Mỹ trước chiến tranh thương mại**

Trung Quốc đang nỗ lực bán tháo trái phiếu chính phủ Mỹ nhằm tránh rủi ro nếu xảy ra cuộc chiến tranh thương mại. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Vĩ mô

**Liên minh OPEC+ kéo dài cắt giảm sản lượng tới cuối năm 2025**

Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đối tác đã nhất trí gia hạn việc cắt giảm sản lượng đến cuối năm 2025. Đây là một nỗ lực nhằm hỗ trợ giá dầu trong bối cảnh kinh tế và địa chính trị đầy bất định. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Thị trường

**Chứng khoán Ấn Độ lập đỉnh mới sau dự đoán Thủ tướng Modi giành chiến thắng quyết định cho nhiệm kỳ thứ 3**

Các chỉ số chứng khoán ở Ấn Độ đạt mức cao kỷ lục trong ngày thứ Hai. Chỉ số Nifty 50 và chỉ số BSE Sensex đều tăng hơn 3%. [Xem thêm](#)

**Thế giới**

Ngành

**Ngành hàng không thế giới có thể lãi hơn 30 tỷ đô trong năm 2024**

Ngày 3/6, các hãng hàng không toàn cầu được dự báo ghi nhận doanh thu khoảng 1,000 tỷ USD và lãi hơn 30 tỷ USD. Điều này được thúc đẩy bởi sự gia tăng kỷ lục về số lượng khách du lịch di chuyển bằng đường hàng không. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Chính sách

**Lãi suất liên ngân hàng bất ngờ giảm sâu**

Lãi suất VND liên ngân hàng giảm sâu trong bối cảnh áp lực tỷ giá đã có phần dịu lại. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Vĩ mô

**Tiền người dân gửi ngân hàng cao kỷ lục**

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tiền gửi dân cư đã hồi phục từ tháng 2 năm nay, đạt kỷ lục gần 6,64 triệu tỷ đồng. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Chính sách

**Gia hạn chính sách giảm thuế VAT: Động thái cần thiết thúc đẩy phục hồi kinh tế**

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang từng bước phục hồi sau đại dịch COVID-19, việc giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% xuống 8% đã được nhận định là một trong những biện pháp hiệu quả thúc đẩy tiêu dùng nội địa. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Hàng hóa

**NHNN bán vàng miếng trực tiếp cho 4 NHTM quốc doanh và Công ty SJC giá 78.98 triệu đồng/lượng**

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa thông báo giá bán vàng miếng trực tiếp cho 4 ngân hàng quốc doanh và Công ty SJC sáng 03/06/2024 là 78.98 triệu đồng/lượng. [Xem thêm](#)

**Trong nước**

Tỷ giá

**Tỷ giá USD hôm nay 4/6/2024: Đồng USD trượt dốc xuống mức thấp nhất trong 3 tuần**

Tỷ giá USD hôm nay 4/6/2024, USD VCB giảm mạnh 20 đồng ở chiều mua vào, USD thế giới xuống mức thấp nhất 3 tuần khi dấu hiệu kinh tế chậm lại. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

| Thời gian  | Sự kiện                                            |
|------------|----------------------------------------------------|
| 03/06/2024 | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)               |
| 03/06/2024 | MSCI thực hiện cơ cấu danh mục                     |
| 07/06/2024 | FTSE công bố danh mục                              |
| 14/06/2024 | Quỹ Vaneck công bố danh mục                        |
| 20/06/2024 | Đáo hạn HĐTL tháng 6 (VN30F2406)                   |
| 21/06/2024 | Quỹ Vaneck và FTSE thực hiện cơ cấu danh mục       |
| 28/06/2024 | Công bố số liệu kinh tế Việt Nam quý II và 6 tháng |

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia | Sự kiện                                    |
|------------|----------|--------------------------------------------|
| 03/06/2024 | Mỹ       | Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)       |
| 05/06/2024 | Mỹ       | Thống kê tồn kho dầu thô của EIA           |
| 06/06/2024 | Châu Âu  | ECB công bố chính sách tiền tệ             |
| 06/06/2024 | Châu Âu  | ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ |

# LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

## Sự kiện thế giới

| Thời gian  | Quốc gia   | Sự kiện                                                  |
|------------|------------|----------------------------------------------------------|
| 06/06/2024 | Châu Âu    | Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 5                  |
| 06/06/2024 | Mỹ         | Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp              |
| 07/06/2024 | Mỹ         | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                |
| 08/06/2024 | Mỹ         | Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái |
| 10/06/2024 | Trung Quốc | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024          |
| 10/06/2024 | Trung Quốc | Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 5/2024                   |
| 11/06/2024 | Anh        | Thay đổi trợ cấp thất nghiệp tại Anh                     |
| 11/06/2024 | Anh        | Công bố tỷ lệ thất nghiệp                                |
| 12/06/2024 | Mỹ         | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 5            |
| 12/06/2024 | Anh        | Công bố GDP điều chỉnh tháng 5/2024                      |
| 13/06/2024 | Mỹ         | Fed công bố lãi suất điều hành                           |
| 13/06/2024 | Mỹ         | Họp báo FOMC                                             |
| 13/06/2024 | Mỹ         | Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 5                        |
| 19/06/2024 | Anh        | Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Anh                   |
| 20/06/2024 | Anh        | Tóm tắt chính sách tiền tệ                               |
| 21/06/2024 | Anh        | Công bố doanh số bán lẻ                                  |
| 25/06/2024 | Mỹ         | Khảo sát về niềm tin người tiêu dùng của CB              |
| 27/06/2024 | Mỹ         | Công bố GDP điều chỉnh Q1/2024                           |
| 28/06/2024 | Mỹ         | Công bố chỉ số giá PCE tháng 5                           |

| Sàn giao dịch | Mã cổ phiếu | Vốn hoá<br>(nghìn tỷ đ) | Giá hiện tại<br>(VND) | Giá mục tiêu<br>(VND) | LN kỳ vọng<br>(%) | Tăng trưởng DT (%) |       | Tăng trưởng LNST |       | P/E  |       | P/B      |
|---------------|-------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------|-------------------|--------------------|-------|------------------|-------|------|-------|----------|
|               |             |                         |                       |                       |                   | 2023               | 2024F | 2023             | 2024F | 2023 | 2024F | Hiện tại |
| HOSE          | <b>SIP</b>  | 16,3                    | 89.500                | 128.900               | 44,0%             | 10,6               | 3,9   | -2,1             | 20,4  | 17,6 | 14,6  | 4,3      |
| HOSE          | <b>LHG</b>  | 1,8                     | 35.800                | 50.000                | 39,7%             | -37,2              | 39,6  | -18,4            | -1,9  | 8,5  | 8,6   | 1,1      |
| HOSE          | <b>KBC</b>  | 24,8                    | 32.300                | 41.800                | 29,4%             | -3,3               | 63,5  | -21,2            | 25,8  | 12,4 | 9,9   | 1,4      |
| HOSE          | <b>ACB</b>  | 110,8                   | 24.800                | 31.800                | 28,2%             | 13,7               | 8,1   | 17,2             | 11,5  | 6,0  | 5,4   | 1,5      |
| UPCoM         | <b>NTC</b>  | 5,2                     | 218.000               | 276.000               | 26,6%             | -12,3              | 222,4 | 16,9             | 39,0  | 14,9 | 10,7  | 5,4      |
| HOSE          | <b>MBB</b>  | 119,5                   | 22.600                | 28.200                | 24,8%             | 3,8                | 23,1  | 18,3             | 14,4  | 5,7  | 4,7   | 1,2      |
| HOSE          | <b>VNM</b>  | 138,1                   | 66.100                | 81.500                | 23,3%             | 0,7                | 4,5   | 4,2              | 6,6   | 17,4 | 16,2  | 4,3      |
| HOSE          | <b>TCB</b>  | 166,1                   | 47.150                | 57.800                | 22,6%             | -2,1               | 7,8   | -10,7            | 15,2  | 9,2  | 7,5   | 1,2      |
| HOSE          | <b>VPB</b>  | 145,2                   | 18.300                | 22.400                | 22,4%             | -13,9              | 18,7  | -44,7            | 57,6  | 12,7 | 9,2   | 1,1      |
| HOSE          | <b>CTG</b>  | 175,1                   | 32.600                | 39.100                | 19,9%             | 10,2               | 18,4  | 19,2             | 29,8  | 8,8  | 7,8   | 1,3      |
| HOSE          | <b>DPR</b>  | 3,7                     | 42.750                | 51.100                | 19,5%             | -15,9              | 7,3   | -16,9            | 24,4  | 18,0 | 14,4  | 1,6      |
| HOSE          | <b>DBD</b>  | 3,9                     | 52.500                | 62.000                | 18,1%             | 6,2                | 8,2   | 10,6             | 7,7   | 14,6 | 13,6  | 2,6      |
| HOSE          | <b>VIB</b>  | 56,6                    | 22.300                | 26.130                | 17,2%             | 22,7               | 7,0   | 1,1              | 19,7  | 6,6  | 6,5   | 1,5      |
| HOSE          | <b>HPG</b>  | 185,5                   | 29.000                | 33.900                | 16,9%             | -15,9              | 22,5  | -19,4            | 76,3  | 24,7 | 16,4  | 1,8      |

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

|                                                                      |                 |
|----------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Giá khuyến nghị ngày 04/06/2024 (*)                                  | 62.000 – 63.000 |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 1                                              | 69.000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 9,5% - 11,3%    |
| Giá mục tiêu ngắn hạn 2                                              | 74.000          |
| Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)                      | 17,5% - 19,4%   |
| Giá cắt lỗ                                                           | 57.800          |
| Giá mục tiêu cơ bản                                                  |                 |
| (*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị |                 |

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Quý 1/2024, BCM ghi nhận KQKD tăng trưởng so với mức nền thấp của cùng kỳ với doanh thu thuần đạt 811,6 tỷ đồng (+2,6% svck), LNST công ty mẹ ghi nhận 118 tỷ đồng (+28,9%). Các mảng kinh doanh đều có xu hướng đi ngang so với cùng kỳ, nhờ tiết giảm giá vốn hàng bán và chi phí tài chính đã đóng góp tích cực vào KQKD của BCM. Chúng tôi đánh giá đây là KQKD tương đối khả quan trong bối cảnh thu hút FDI của cả tỉnh Bình Dương trong 4 tháng 2024 chỉ đạt 289 triệu USD (-68% svck).
- ❖ Cho năm 2024, BCM có thể đặt kế hoạch kinh doanh (hợp nhất) sụt giảm so với mức nền cao của cả năm 2023 (nhờ chuyển nhượng 18,9 ha cho Capital Land). Động lực đóng góp chính vẫn là từ mảng bất động sản khu công nghiệp với các khu: Bàu Bàng mở rộng (diện tích thương phẩm còn lại khoảng hơn 240 ha), khu công nghiệp Cây Trường đi vào vận hành và cho thuê (diện tích thương phẩm 490 ha), công ty liên kết sở hữu KCN Becamex Bình Phước và liên doanh VSIP với hàng loạt KCN mới (VSIP 3, Bình Định, Nghệ An, Cần Thơ, Quảng Trị). Trong dài hạn hơn, việc thoái vốn nhà nước giảm tỷ lệ sở hữu từ 95,44% xuống còn 65% đến cuối năm 2025 sẽ là chất xúc tác rất tốt hỗ trợ cho giá cổ phiếu.
- ❖ Hiện cổ phiếu BCM đang giao dịch tại mức P/B 3,3 lần, thấp hơn so với mức trung bình giai đoạn 2022 tới nay (khoảng 4 lần).

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                             |              |
|-----------------------------|--------------|
| Ngành                       | Bất động sản |
| Vốn hóa (tỷ đồng)           | 62.205       |
| SLCPĐLH (triệu cp)          | 1.035        |
| KLBQ 3 tháng (nghìn cp)     | 686          |
| GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)    | 40           |
| SH NĐTNN còn lại (%)        | 47,6%        |
| BD giá 52 tuần (nghìn đồng) | 50,5-81      |

TÀI CHÍNH

|                        | 2021A  | 2022A  | 2023A  |
|------------------------|--------|--------|--------|
| Doanh thu              | 6.982  | 6.565  | 7.883  |
| LNST                   | 1.451  | 1.700  | 2.450  |
| ROA (%)                | 2,96   | 3,49   | 4,76   |
| ROE (%)                | 8,1    | 9,44   | 12,82  |
| EPS (đồng)             | 1.232  | 1.497  | 2.187  |
| Giá trị sổ sách (đồng) | 15.539 | 16.190 | 17.934 |
| Cổ tức tiền mặt (đồng) | 700    | 800    | -      |
| P/E (x) (*)            | 51,95  | 53,84  | 28,8   |
| P/B (x) (*)            | 4,12   | 4,98   | 3,51   |

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ BCM bật tăng trở lại sau 2 lần kiểm tra thành công vùng hỗ trợ quanh 61 và trở lại vùng MA(200), vùng 63. Vùng MA(200) có thể sẽ gây tranh rung lắc và tranh chấp đối với BCM nhưng tín hiệu hiện tại có thể giúp BCM được hỗ trợ và dẫn nới rộng nhịp tăng trong thời gian tới.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

| Ngày  | Mã cổ phiếu | Bình luận kỹ thuật mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 04/06 | BCM         | BCM bật tăng trở lại sau 2 lần kiểm tra thành công vùng hỗ trợ quanh 61 và trở lại vùng MA(200), vùng 63. Vùng MA(200) có thể sẽ gây tranh rung lắc và tranh chấp đối với BCM nhưng tín hiệu hiện tại có thể giúp BCM được hỗ trợ và dẫn nối rộng nhịp tăng trong thời gian tới.                                                                                                                                                              |
|       | IJC         | IJC đã kết thúc quá trình tích lũy quanh SMA 50 ngày với phiên tăng hết biên độ cùng thanh khoản đạt mức cao nhất kể từ 2022, qua đó cho thấy sự áp đảo của bên mua trong giai đoạn hiện tại. Với diễn biến này, kỳ vọng IJC sẽ sớm tiến đến vùng kháng cự quanh mức giá 17 (đỉnh tháng 08/2022 và đỉnh tháng 03/2024).                                                                                                                       |
|       | KBC         | Với phiên tăng điểm mới nhất, KBC đã thành công trở lại trên các đường SMA quan trọng. Với kết quả này, cổ phiếu được kỳ vọng sẽ hướng đến vùng đỉnh 52 tuần (quanh giá 36,4).                                                                                                                                                                                                                                                                |
|       | PVD         | PVD có tín hiệu khởi sắc nhẹ sau nhiều phiên dao động thăm dò quanh đường MA(50). Tín hiệu này có thể giúp PVD có nhịp hồi phục trong thời gian gần tới để kiểm tra lại nguồn cung tại vùng cản 33,5.                                                                                                                                                                                                                                         |
|       | STB         | STB đã thoát khỏi trạng thái tích lũy bắt đầu từ tháng 04/2024 khi ghi nhận phiên tăng trần kèm thanh khoản bùng nổ. Hiện tại, cổ phiếu đã áp sát đường SMA 200 ngày và nếu thành công vượt mức cản này, cổ phiếu sẽ có cơ hội hướng về đỉnh tháng 03/2024 (quanh giá 32).                                                                                                                                                                    |
|       | TNH         | Sau nhiều phiên được hỗ trợ tại đường MA(100) và bám theo đường này, TNH đang dần khởi sắc và vượt nhẹ ngưỡng cản 21. Tín hiệu này có thể giúp TNH nối rộng nhịp tăng trong ngắn hạn.                                                                                                                                                                                                                                                         |
|       | VIC         | VIC có diễn biến hồi phục và kiểm tra lại vùng 44,5 mà VIC vừa đánh mất trong ít phiên gần đây. Tuy nhiên diễn biến hồi phục vẫn còn kém và tiếp tục ghi nhận tín hiệu nén bị cản tại vùng này. Tín hiệu này có thể còn gây áp lực lùi bước cho VIC trong thời gian tới để kiểm tra lại vùng đáy cũ 41.                                                                                                                                       |
|       | VNIndex     | VN-Index bật tăng và kiểm tra lại vùng 1.285 điểm. Thanh khoản tăng so với phiên trước, cho thấy nguồn cung giá thấp ít gây áp lực nhưng có động thái tranh chấp với dòng tiền khi chỉ số áp sát vùng cản. Tín hiệu hiện tại đang cho VN-Index thêm cơ hội để thử thách lại vùng cản 1.285 điểm hoặc vùng đỉnh cũ quanh 1.293 điểm. Tuy nhiên, tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng nguồn cung sẽ tiếp tục hoạt động mạnh khi chỉ số tăng điểm. |

| Ngày KN             | Mã  | Giá Hiện tại | Giá KN MUA | Mục tiêu Ngắn hạn 1 | Mục tiêu Ngắn hạn 2 | Cắt lỗ | Giá đóng vị thế | Lãi/ Lỗ | Trạng thái | Biến động VN-Index (*) |
|---------------------|-----|--------------|------------|---------------------|---------------------|--------|-----------------|---------|------------|------------------------|
| 22/05               | VCI | 48.50        | 50.50      | 55.00               | 61.50               | 47.30  | 48.60           | -3.8%   | Đóng 29/05 | -0.4%                  |
| 20/05               | NKG | 24.85        | 25.00      | 27.50               | 30.00               | 22.80  | 24.75           | -1.0%   | Đóng 29/05 | 0.0%                   |
| 17/05               | VIB | 22.30        | 22.30      | 24.00               | 26.50               | 21.20  | 21.90           | -1.8%   | Đóng 29/05 | 0.3%                   |
| 13/05               | DPR | 42.75        | 39.70      | 43.90               | 48.00               | 37.40  | 43.90           | 10.6%   | Đóng 29/05 | 2.2%                   |
| 08/05               | GAS | 80.40        | 75.80      | 82.50               | 88.00               | 72.40  | 79.90           | 5.4%    | Đóng 23/05 | 2.6%                   |
| 07/05               | DPM | 38.50        | 33.30      | 36.00               | 39.00               | 30.90  | 37.00           | 11.1%   | Đóng 23/05 | 3.2%                   |
| 24/04               | DDV | 19.60        | 14.10      | 15.50               | 17.00               | 13.40  | 15.80           | 12.1%   | Đóng 02/05 | 3.3%                   |
| 03/04               | PVP | 17.50        | 14.20      | 16.00               | 18.00               | 13.20  | 14.50           | 2.1%    | Đóng 10/04 | -2.5%                  |
| 29/03               | CTG | 32.60        | 35.40      | 39.00               | 43.00               | 33.80  | 34.70           | -2.0%   | Đóng 03/04 | -1.5%                  |
| 27/03               | CTI | 18.15        | 16.05      | 17.40               | 20.00               | 14.80  | 14.80           | -7.8%   | Đóng 15/04 | -5.1%                  |
| 27/03               | GAS | 80.40        | 80.70      | 88.00               | 96.00               | 74.80  | 79.20           | -1.9%   | Đóng 10/04 | -1.8%                  |
| 25/03               | BAF | 22.85        | 28.20      | 31.00               | 34.50               | 26.20  | 26.20           | -7.1%   | Đóng 15/04 | -5.1%                  |
| 25/03               | PVS | 43.80        | 38.50      | 45.00               | 47.80               | 35.40  | 43.00           | 11.7%   | Đóng 05/04 | -2.1%                  |
| 14/03               | STB | 29.75        | 30.50      | 33.50               | 36.50               | 28.80  | 30.50           | 0.0%    | Đóng 03/04 | 0.2%                   |
| 08/03               | VIC | 43.95        | 45.30      | 52.00               | 59.00               | 41.70  | 47.75           | 5.4%    | Đóng 03/04 | 0.2%                   |
| 06/03               | VNM | 66.10        | 71.40      | 79.10               | 84.10               | 66.30  | 66.30           | -7.1%   | Đóng 15/04 | -4.2%                  |
| 06/03               | VPB | 18.30        | 19.60      | 21.50               | 24.00               | 18.40  | 18.80           | -4.1%   | Đóng 14/03 | -0.5%                  |
| 04/03               | MSN | 77.70        | 70.10      | 80.00               | 90.00               | 63.90  | 77.30           | 10.3%   | Đóng 25/03 | 1.9%                   |
| Hiệu quả Trung bình |     |              |            |                     |                     |        |                 | 1.8%    |            | -0.5%                  |

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

## CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



**VÔ VÀN ƯU ĐÃI & QUÀ TẶNG HẤP DẪN**

Ưu đãi Dịch vụ  
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ  
chăm sóc  
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ  
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TPHCM  
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vds.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vds.com.vn  
MST 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,  
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

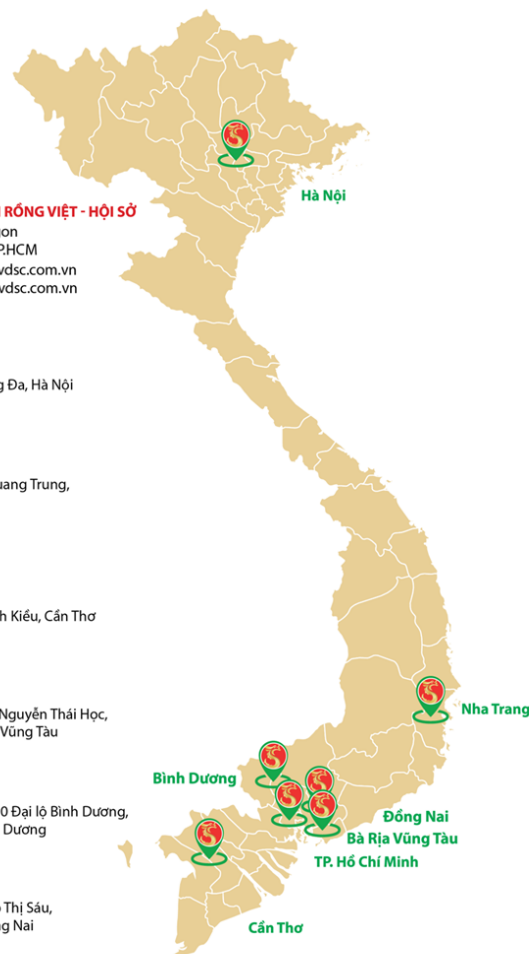
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Phó phòng**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

**Đoàn Hoàng Gia Bảo**

**Nhân viên**

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Lê Huỳnh Hương**

**Nhân viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

**Trần Trung Hiếu**

**Nhân viên**

hieu1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006